

Số: 1476 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 19 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ tin học Quốc gia trình độ B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ – ĐHTDM ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ Tin học;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ tin học Quốc gia trình độ B cho 95 học viên (*danh sách kèm theo*) đạt yêu cầu tại kỳ kiểm tra tin học do Trung tâm Công nghệ Thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 06 tháng 08 năm 2016.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Hành chánh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.TT

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ B

Danh sách kèm theo Quyết định số 1476 /QĐ - ĐHTDM ngày 19/ 8 /2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
1	16051001	Lê Thúy	An	Nữ	17/09/1996	Tây Ninh	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
2	16051002	Dương Thị Trường	An	Nữ	25/02/1993	Bình Dương	8.0	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
3	16051003	Lê Đường Trâm	Anh	Nữ	02/10/1995	Ninh Thuận	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
4	16051004	Trương Thị Ngọc	Bích	Nữ	06/03/1995	Đắk Lắk	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
5	16051005	Phạm Công	Bình	Nam	06/06/1995	Bình Phước	7.5	9.5	8.5	Đậu	Giỏi	
6	16051006	Hoàng Thị	Bình	Nữ	02/02/1994	Bình Phước	8.0	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
7	16051007	Nguyễn Thị	Bông	Nữ	08/10/1996	Đắk Lắk	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
8	16051009	Phạm Thị Hồng	Đào	Nữ	06/10/1996	An Giang	8.5	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
9	16051010	Trần Thị	Đào	Nữ	08/11/1996	Nam Định	8.5	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
10	16051011	Đinh Hữu	Đạt	Nam	22/03/1995	Đắk Lắk	7.5	9.5	8.5	Đậu	Giỏi	
11	16051012	Nguyễn Ngọc	Đẹp	Nữ	13/09/1994	Bình Dương	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
12	16051014	Đỗ Xuân	Đức	Nam	22/10/1995	Nam Định	8.5	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
13	16051015	Trần Minh	Đức	Nam	21/06/1996	Bình Dương	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
14	16051016	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	11/01/1995	Bình Dương	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
15	16051017	Võ Thị Hồng	Gấm	Nữ	24/12/1995	Bình Dương	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
16	16051018	Lê Thị Ngọc	Hà	Nữ	30/09/1996	Quảng Bình	7.5	6.0	7.0	Đậu	Khá	
17	16051020	Ngô Thị	Hằng	Nữ	25/11/1995	Vĩnh Phú	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
18	16051021	Lê Thị Thanh	Hằng	Nữ	13/11/1995	Bình Dương	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
19	16051022	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	21/06/1995	Bình Dương	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
20	16051023	Nguyễn Thị Xuân	Hằng	Nữ	29/12/1995	Bình Dương	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
21	16051024	Thái Nhật	Hào	Nam	17/11/1996	Bình Dương	7.5	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
22	16051025	Phạm Thảo	Hiền	Nam	03/04/1996	An Giang	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
23	16051026	Phạm Thị Thu	Hiền	Nữ	25/09/1995	Quảng Ngãi	8.5	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
24	16051027	Trần Minh	Hiền	Nam	12/07/1995	Bình Dương	8.5	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
25	16051031	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	24/11/1996	Sông Bé	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
26	16051032	Hoàng Thị	Hương	Nữ	20/08/1996	Quảng Bình	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
27	16051033	Hồ Ngọc Liên	Hương	Nữ	07/05/1994	Bình Dương	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
28	16051035	Phạm Ngọc	Huyền	Nữ	08/02/1996	Đắk Lắk	8.5	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
29	16051036	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	07/06/1995	Bình Thuận	8.5	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
30	16051037	Nguyễn Thất	Khiết	Nam	20/05/1994	Quảng Ngãi	7.0	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
31	16051038	Nguyễn Thành	Lâu	Nam	31/03/1995	Bến Tre	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
32	16051039	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Nữ	01/09/1996	Bình Dương	7.5	6.5	7.0	Đậu	Khá	
33	16051040	Hán Nữ Hồng	Linh	Nữ	30/10/1996	Ninh Thuận	7.5	7.5	7.5	Đậu	Khá	
34	16051041	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	21/01/1995	Bình Dương	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	
35	16051042	Nguyễn Phước	Long	Nam	21/08/1995	Bình Phước	7.0	7.0	7.0	Đậu	Khá	
36	16051043	Phạm Lê Hồng	Mến	Nữ	02/01/1996	Vĩnh Long	7.0	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
37	16051044	Lương Thị Mộng	Mơ	Nữ	10/11/1994	Sóc Trăng	9.5	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
38	16051045	Châu Diễm	My	Nữ	02/09/1995	Sông Bé	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
39	16051046	Hồ Ngọc	Nga	Nữ	07/06/1995	Tây Ninh	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
40	16051047	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	02/04/1996	Bình Dương	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
41	16051049	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	26/02/1995	Sông Bé	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
42	16051050	Phạm Kim	Ngân	Nữ	30/04/1996	Sông Bé	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
43	16051051	Trần Văn	Nghĩa	Nam	13/09/1996	Bình Dương	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
44	16051052	Nguyễn Đức	Nghĩa	Nam	26/11/1996	Bình Dương	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
45	16051053	Lê Thị	Ngọc	Nữ	10/06/1996	Sông Bé	9.0	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
46	16051054	Nguyễn Minh	Nguyệt	Nữ	28/12/1995	Bình Dương	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	
47	16051055	Đặng Thị Thùy	Nhật	Nữ	06/05/1995	Tp.HCM	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	

Đậu

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
48	16051057	Bùi Ái	Nhi	Nữ	08/06/1995	Bình Dương	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
49	16051058	Trần Lương Bảo	Nhi	Nữ	26/08/1996	Sông Bé	9.0	7.5	8.5	Đậu	Giỏi	
50	16051059	Dương Vân Ngọc	Nhi	Nữ	08/03/1992	Bình Phước	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	
51	16051060	Lưu Huỳnh Yên	Nhi	Nữ	23/10/1996	Tp.HCM	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
52	16051061	Phạm Thị	Nhiên	Nữ	09/11/1995	Bến Tre	9.0	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
53	16051062	Bùi Văn	Nhiều	Nam	04/01/1995	Bình Dương	8.0	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
54	16051063	Đặng Thị	Như	Nữ	19/02/1996	Kiên Giang	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
55	16051064	Trần Thị Tuyết	Nhung	Nữ	09/08/1996	Bình Dương	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
56	16051065	Lâm Thị	Nhung	Nữ	18/01/1996	Bình Dương	9.0	6.5	8.0	Đậu	Khá	
57	16051066	Bùi Thị Xuân	Nương	Nữ	02/11/1996	Quảng Ngãi	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
58	16051067	Trương Hoàng	Phúc	Nam	24/08/1995	Bình Dương	8.5	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
59	16051068	Nguyễn Thành	Phước	Nam	11/04/1996	Sông Bé	9.0	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
60	16051069	Nguyễn Thị Thảo	Phương	Nữ	15/05/1994	Cà Mau	8.5	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
61	16051071	Nguyễn Hoài	Phương	Nữ	10/09/1996	Bình Dương	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
62	16051072	Mai Thanh	Phương	Nữ	12/02/1994	Sông Bé	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
63	16051073	Trần Thị	Phương	Nữ	10/04/1995	Thái Bình	8.5	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
64	16051075	Nguyễn Thúy	Phượng	Nữ	14/10/1995	Tp.HCM	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
65	16051076	Lê Kim	Phượng	Nữ	24/08/1996	Ninh Thuận	8.0	6.5	7.5	Đậu	Khá	
66	16051077	Huỳnh Hồng	Quang	Nam	22/12/1995	Bình Dương	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
67	16051078	Cao Ngọc	Quỳnh	Nữ	04/06/1996	Đồng Nai	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
68	16051079	Ngô Thị Tuyết	Sinh	Nữ	22/05/1995	Thái Bình	9.5	6.5	8.0	Đậu	Khá	
69	16051080	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	22/12/1995	Quảng Ngãi	9.5	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
70	16051082	Phạm Văn	Thắng	Nam	06/07/1995	Hưng Yên	9.5	9.0	9.5	Đậu	Giỏi	
71	16051083	Nguyễn Trung	Thành	Nam	10/04/1994	Đồng Nai	9.5	7.5	8.5	Đậu	Giỏi	
72	16051084	Huỳnh Đặng Thanh	Thảo	Nữ	21/06/1996	Bình Dương	9.0	6.5	8.0	Đậu	Khá	
73	16051085	Hoàng Thanh	Thảo	Nữ	27/07/1995	Bình Dương	9.5	8.0	9.0	Đậu	Giỏi	
74	16051088	Nguyễn Sỹ Lộc	Thiên	Nam	04/07/1997	Bình Dương	9.5	9.0	9.5	Đậu	Giỏi	



Đuwa

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
75	16051090	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	20/03/1994	Bình Dương	9.5	7.0	8.5	Đậu	Giỏi	
76	16051091	Lê Văn	Thường	Nam	04/02/1988	Nam Định	9.5	9.0	9.5	Đậu	Giỏi	
77	16051092	Vũ Thị	Thúy	Nữ	26/02/1997	Hưng Yên	9.5	9.0	9.5	Đậu	Giỏi	
78	16051093	Đàm Thị Minh	Thùy	Nữ	10/07/1995	Gia Lai	9.0	6.5	8.0	Đậu	Khá	
79	16051094	Văn Thị Thủy	Tiên	Nữ	15/06/1996	Sông Bé	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
80	16051097	Nguyễn Thủy Thanh	Trang	Nữ	03/02/1995	Sông Bé	9.5	10.0	10.0	Đậu	Giỏi	
81	16051098	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	20/09/1996	Bình Dương	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
82	16051099	Hà Thị Thùy	Trang	Nữ	11/10/1996	Bình Dương	9.5	6.0	8.0	Đậu	Khá	
83	16051100	Nguyễn Minh Phương	Trình	Nữ	30/04/1997	Đồng Tháp	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
84	16051101	Phạm Thị Trung	Trình	Nữ	15/02/1996	Tây Ninh	9.5	7.5	8.5	Đậu	Giỏi	
85	16051102	Nguyễn Dương Thanh	Trúc	Nữ	08/04/1995	Bình Dương	9.5	9.0	9.5	Đậu	Giỏi	
86	16051103	Chu Văn	Trung	Nam	13/08/1994	Nghệ An	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
87	16051104	Văn Thành	Trung	Nam	20/01/1995	Tp.HCM	9.0	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
88	16051105	Phạm Duy	Trường	Nam	13/07/1994	Ninh Thuận	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
89	16051106	Võ Thanh	Tuấn	Nam	26/12/1995	Bình Dương	9.0	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
90	16051108	Nguyễn Thị Quỳnh	Vân	Nữ	28/10/1995	Thái Bình	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
91	16051109	Nguyễn Thị Phương	Vi	Nữ	11/10/1995	Phú Yên	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
92	16051111	Phú Thị Thúy	Vy	Nữ	30/08/1994	Sông Bé	8.5	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
93	16051112	Nguyễn Bích	Yến	Nữ	16/06/1995	Bình Dương	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
94	16051113	Lương Thị Xuân	Yến	Nữ	15/07/1995	Bình Dương	9.0	5.5	7.5	Đậu	Trung bình	
95	16051114	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	12/12/1996	Bình Dương	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	

Danh sách này có 95 thí sinh

Handwritten signature